

Bản án số:05/2024/HSST
Ngày 29/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH G

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị D

-Các Hội thẩm nhân dân:

+Bà Ksor H'Q

+Bà Võ Thị Phương L

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024 đến ngày 29 tháng 01 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh G xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2023/HSST, ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/HSST-QĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/HSST-QĐ, ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Phí Ngọc Q, sinh năm 1980 tại huyện T, tỉnh Đ; Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phí Ngọc S (đã chết) và bà Phí Thị T, sinh năm 1946; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/4/2023 và giam liên tục cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Nơi ở hiện nay: Số 36/45 Phạm Ngũ L, phường T, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phí Ngọc T, sinh năm 1980; Địa chỉ tạm trú: Số 100, ngõ 70 Nguyễn H, phường M2, quận Nam T, thành phố H. Vắng mặt

+ Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam chi nhánh H – Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1970 - Trưởng phòng quản lý rủi ro.

Địa chỉ: Số 194 Trần Quang K, Phường Lý Thái T, quận H, HN. Vắng mặt.

+ Bà Trương Thị Nữ A, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

- Người làm chứng: Ông Phí Ngọc C, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh G. Có mặt

NHẬN THẤY:

Vào ngày 16/9/2010, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Phát triển Công nghệ BTK (sau đây gọi tắt là Công ty BTK), do Phí Ngọc T, sinh năm 1980, trú tại CHC (83), Tầng 8, Tòa CT1 Vimenco, Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội làm Giám đốc, đã mua và đăng ký sở hữu 10 (mười) chiếc xe ô tô, trong đó có chiếc ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30Z-9856.

Ngày 29/10/2015, Phí Ngọc T đại diện Công ty BTK thế chấp chiếc ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30Z-9856 cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh HK, Thành phố HN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) để vay tiền. Khi nhận thế chấp, Ngân hàng đã giữ bản gốc Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô trên, giao lại cho Phí Ngọc T chiếc xe để quản lý sử dụng và bản phô tô công chứng Giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô. Đến cuối năm 2015, Công ty BTK bị phá sản nhưng Phí Ngọc T vẫn được tiếp tục quản lý, sử dụng chiếc xe trên do chưa hết thời hạn tất toán với Ngân hàng.

Đến cuối năm 2019, Phí Ngọc Q sinh năm 1980, trú tại Thị trấn P, huyện K, là anh họ của Phí Ngọc T ra nhà Phí Ngọc T tại Quận HK, HN chơi. Tại đây T nói muốn bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30Z-9856 cho Q với giá 150.000.000 đồng (sau đó được giảm 20.000.000 đồng chi phí sửa chữa). Phí Ngọc Q đồng ý mua. Hai bên không làm giấy tờ mua bán. Phí Ngọc Q cùng Phí Ngọc C, là anh ruột mình, giao tiền mặt tại nhà Phí Ngọc T rồi nhận xe cùng bản phô tô công chứng Giấy chứng nhận kiểm định, Giấy chứng nhận đăng ký xe, Hợp đồng thế chấp chiếc xe trên với Ngân hàng và Phí Ngọc Q biết rõ chiếc xe trên được Phí Ngọc T đang thế chấp tại Ngân hàng để vay vốn.

Cuối năm 2020, do xe hết hạn đăng kiểm và để thuận lợi cho việc đi lại, Phí Ngọc Q, thông qua mạng xã hội “Facebook” đã đặt một người tên “Q”, số điện thoại 0569.792.825 làm giả Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 81A-020.79 mang tên Phí Ngọc Q và 02 (hai) biển kiểm soát giả 81A-020.79. Sau khi nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký xe và biển kiểm soát qua đường bưu điện, Phí Ngọc Q thay thế biển kiểm soát 81A-020.79 vào biển kiểm soát 30Z-9856, tiến hành các thủ tục đăng kiểm và sử dụng xe.

Đến tháng 01/2021, Phí Ngọc Q đăng trên mạng xã hội “Facebook- Chợ tốt” rao bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V biển kiểm soát 81A-020.79 với giá 380.000.000 đồng. Ngày 25/01/2021, anh Lê Văn T thấy chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V biển kiểm soát 81A-020.79 có Giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên chính chủ Phí Ngọc Q, giá cả phù hợp nên đồng ý mua với giá 380.000.000 đồng, anh T trả trước 300.000.000 đồng, số tiền còn lại sau khi công chứng hợp đồng xong sẽ giao. Sau khi nhận 300.000.000

đồng, Phí Ngọc Q giao xe biển kiểm soát 81A-020.79, Giấy Chứng nhận đăng ký xe mang tên Phí Ngọc Q, sổ đăng kiểm, Giấy bảo hiểm xe cho anh T. Ngày 27/01/2021, tại Văn phòng công chứng Đặng Minh Khanh, địa chỉ 674 Phạm Văn Đồng, thành phố P, Phí Ngọc Q cùng vợ, là Trương Thị Nữ A, đã ký hợp đồng công chứng, bán chiếc xe trên cho anh T và nhận số tiền còn lại. Ngày 03/4/2021, anh Lê Văn T đến Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh G làm giấy tờ sang tên thì phát hiện xe giấy tờ xe ô tô biển kiểm soát 81A-02079 là giả nên đã trình báo Công an tỉnh G. Sau đó Công an tỉnh G chuyển nguồn tin trên về Công an huyện K. Khi sự việc bị phát hiện, Phí Ngọc Q đã trả toàn bộ số tiền 380.000.000 đồng cho anh T.

Tại bản kết luận giám định số 554/KLGĐ ngày 12/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận Số khung, số máy xe ô tô biển kiểm soát 30Z-9856: Số khung: RLHRE3874AY000372 và số máy K24Z14840372: các chữ, số thẳng hàng, sắc nét, không phát hiện đục phá, sửa chữa.

Tại bản kết luận giám định số 558/KLGĐ ngày 16/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô” số 103242 là giả.

Tại bản kết luận giám định số 553/KLGĐ ngày 13/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh G kết luận biển số xe ô tô 81A-020.79 với biển số xe ô tô 81A-022.16 và 81A-106.30 (mẫu so sánh) là không phải do cùng một khuôn đúc dập in ra, không phải do Bộ Công an cấp.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện K kết luận chiếc xe ô tô Hon da CR-V, biển kiểm soát 30Z-9856 tại thời điểm Phí Ngọc Q bán cho Lê Văn T có giá là 380.000.000 đồng.

*** Về dân sự:** Anh Lê Văn T đã nhận lại đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm.

Đối với Phí Ngọc T, mặc dù biết rõ chiếc ô tô trên đang được thế chấp tại Ngân hàng chưa đến thời hạn tất toán nhưng đã bán chiếc xe này cho Phí Ngọc Q là có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên hành vi mua bán diễn ra tại nhà của Phí Ngọc T là Quận HK, Thành phố HN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển nguồn tin trên đến Công an Quận HK, Thành phố HN để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ. Đồng thời sẽ cùng xử lý yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)-Chi nhánh HK, thành phố HN về yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô biển số 30Z-9856 để giải quyết theo hợp đồng thế chấp với Phí Ngọc T.

Đối với chị Trương Thị Nữ A, là vợ của Phí Ngọc Q, không biết việc Phí Ngọc Q làm giả giấy tờ để bán xe nên không đồng phạm với bị cáo trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên Q có hành vi làm giả giấy tờ, biển số xe cho Phí Ngọc Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại xe CRV, màu sơn đen (đang bảo quản tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh G); 01 (một) Biển số xe ô tô 30Z-9856, kích thước (49 x 13,5) cm; 01 (một) Biển số xe ô tô 30Z-9856, kích thước (30 x 22) cm. Chuyển toàn bộ vật chứng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra quận HK, thành phố HN để xử lý theo phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 04/PC-CQCSĐT, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, G.

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103242; 01 (một) biển số xe ô tô số 81A-020.79, kích thước (47x79)cm và 01 (một) biển số xe ô tô số 81A-020.79, kích thước (28x20)cm. Đây là giấy tờ xe và biển số xe giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G truy tố bị cáo Phí Ngọc Q về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phí Ngọc Q về tội danh và điều luật áp dụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

- Áp dụng điểm a, Khoản 3, Điều 174 BLHS, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38, Điều 55 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Phí Ngọc Q từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

- Áp dụng điểm b, Khoản 3, Điều 341 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Phí Ngọc Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và mức hình phạt chính đề nghị đã đủ sức răn đe đối với bị cáo nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Phí Ngọc Q mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30Z-9856 của Phí Ngọc T với giá 130.000.000 đồng. Tại thời điểm mua thì T nói xe trên không có giấy tờ, cũng không nói xe đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)-Chi nhánh HK, thành phố HN. Sau đó thì bị cáo đã biết nhưng vẫn đồng ý mua chiếc xe trên và sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau khi mua xe trên, để thuận tiện đi lại thì Phí Ngọc Q thông qua mạng xã hội “Facebook” đã đặt một người tên “Q”, số điện thoại 0569.792.825 làm giả Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 81A-020.79 mang tên Phí Ngọc Q và 02 (hai) biển kiểm soát giả 81A-020.79. Sau khi nhận được Giấy Chứng nhận đăng ký xe và biển kiểm soát qua đường bưu điện, Phí Ngọc Q thay thế biển kiểm soát 81A-020.79 vào biển kiểm soát 30Z-9856, tiến hành các thủ tục đăng kiểm và sử dụng xe.

Đến cuối tháng 01/2021, Phí Ngọc Q biết toàn bộ Giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 81A-020.79 mang tên Phí Ngọc Q và 02 (hai) biển kiểm soát giả 81A-020.79 là giả, nhưng đăng thông tin trên để rao bán chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V với biển kiểm soát 81A-020.79 mang tên Phí Ngọc Q, làm cho anh Lê Văn T tin đó là thật và bán cho anh T xe ô tô trên để chiếm đoạt số tiền 380.00.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo Phí Ngọc Q tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 và tội “*Tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phí Ngọc Q về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

Bị cáo Phí Ngọc Q là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được sự nguy hiểm của hành vi. Bị cáo biết rõ chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V, biển kiểm soát 30Z-9856 của Phí Ngọc T đang được Túng thế chấp làm tài sản bảo đảm tại Ngân hàng, chiếc xe không có giấy tờ (chỉ được nhận giấy tờ bản phô tô), nhưng vì ham rẻ nên đã đồng ý mua lại với giá 150.000.000 đồng (sau đó được giảm 20.000.000 đồng chi phí sửa chữa xe). Do xe không có giấy tờ, vì muốn thuận tiện cho việc đi lại nên bị cáo đã thông qua mạng xã hội, liên hệ đối tượng tên “Q” để làm giấy tờ xe giả mang tên Phí Ngọc Q (tên bị cáo), biển kiểm soát giả 81A-020.79. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt

động đúng đắn bình thường của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Sau khi đã có giấy tờ xe giả, biển số xe giả thì bị cáo đã làm cho anh Lê Văn T tin là giấy tờ xe, biển số xe thật và rao bán cho anh Lê Văn T, anh T đã đồng ý mua chiếc xe ô tô nhãn hiệu Honda CR-V biển kiểm soát giả 81A-020.79 từ bị cáo với giá trị 380.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật mới đảm bảo tính trừng trị, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo tỏ ra thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại. Bị cáo do nhận thức về pháp luật hạn chế, kém hiểu biết nên dẫn đến hành vi phạm tội, ngoài ra thì người bị hại cũng đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với Phí Ngọc T, mặc dù biết rõ chiếc ô tô trên đang được thế chấp tại Ngân hàng chưa đến thời hạn tất toán nhưng đã bán chiếc xe này cho Phí Ngọc Q là có dấu hiệu của tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tuy nhiên hành vi mua bán diễn ra tại nhà của Phí Ngọc T là Quận HK, Thành phố HN nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã chuyển nguồn tin trên đến Công an Quận HK, Thành phố HN để điều tra, xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ. Đồng thời sẽ cùng xử lý yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV)-Chi nhánh HK, thành phố HN về yêu cầu nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô biển số 30Z-9856 để giải quyết theo hợp đồng thế chấp với Phí Ngọc T.

Đối với chị Trương Thị Nữ A, là vợ của bị can Phí Ngọc Q, không biết việc Phí Ngọc Q làm giả giấy tờ để bán xe nên không đồng phạm với bị can trong vụ án này.

Đối với đối tượng tên Quân có hành vi làm giả giấy tờ, biển số xe cho bị can Phí Ngọc Q, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được, Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại xe CRV, màu sơn đen (đang bảo quản tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh G); 01 (một) Biển số xe ô tô 30Z-9856, kích thước (49 x 13,5) cm; 01 (một) Biển số xe ô tô 30Z-9856, kích thước (30 x 22) cm. Chuyển toàn bộ vật chứng trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra quận HK, thành phố HN để xử lý

theo phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 04/PC-CQCSĐT, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, G.

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103242; 01 (một) biển số xe ô tô số 81A-020.79, kích thước (47x79)cm và 01 (một) biển số xe ô tô số 81A-020.79, kích thước (28x20)cm. Đây là giấy tờ xe và biển số xe giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không đề cập đến.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phí Ngọc Q phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” và tội “*Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phí Ngọc Q 04 (bốn) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phí Ngọc Q 03 (ba) năm tù.

Hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 25/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 91; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy: 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 103242; 01 (một) biển số xe ô tô số 81A-020.79, kích thước (47x79)cm và 01 (một) biển số xe ô tô số 81A-020.79, kích thước (28x20)cm.

Chuyển toàn bộ vật chứng gồm 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Honda, loại xe CRV, màu sơn đen (đang bảo quản tại Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh G); 01 (một) Biển số xe ô tô 30Z-9856, kích thước (49 x 13,5) cm; 01 (một) Biển số xe ô tô 30Z-9856, kích thước (30 x 22) cm cho Cơ quan cảnh sát điều tra quận HK, thành phố HN để xử lý theo phiếu chuyển nguồn tin về tội phạm số 04/PC-CQCSĐT, ngày 02 tháng 6 năm 2023 của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, G.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2023 và 25/10/2023, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K và Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện, giấy phép, chứng chỉ hành nghề theo thủ tục hành chính số 0006201 ngày 04/4/2021 của Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh G.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phí Ngọc Q phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (29/01/2024), bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo thời hạn 15 (*mười lăm*) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án Nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G (01 bản);
- VKSND h. K (02 bản);
- Công an h. K;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Dung

